

Số: 69/2022/QĐST-DS

TL, ngày 11 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST-DS ngày 24/01/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Th – Chuyên viên xử lý
nợ.

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà B, số 49, đường C, phường AT, quận BT, thành phố
Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Lê Quang H, sinh năm 1947

Bà Trần Thị B, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Ấp TTA, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị B và ông Lê Quang H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền 213.369.304 đồng (nợ gốc là 111.760.570 đồng, lãi 101.608.734 đồng), tính đến ngày 01/7/2022.

Kể từ ngày 02/7/2022 ông H và bà B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà B và ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp bà B và ông H không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất số CB 263970 diện tích 137,7m² tại thửa 43, tờ bản đồ số 26 và Quyền sử dụng đất số CB 263969 diện tích 140,4m² tại thửa 42, tờ bản đồ số 26; do UBND huyện TL cấp cho bà Trần Thị B vào ngày 22/4/2016; tọa lạc tại ấp TTA, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ. (Theo hợp đồng thế chấp số LN1705220060291/NKU/HĐTC ngày 25/5/2017).

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ngân hàng T đã dự nộp và chi hết 2.500.000 đồng. Ngân hàng T tự nguyện chịu 1.250.000 đồng. Ông H và bà B tự nguyện chịu 1.250.000 đồng. Ông H và bà B có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền 1.250.000 đồng.

- Về án phí hòa giải thành: Các đương sự phải nộp 5.334.232 đồng (Ngân hàng T phải nộp 2.667.116 đồng, ông H và bà B phải nộp 2.667.116 đồng). Bà B và ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn. Ngân hàng T phải nộp 2.667.116 đồng. Bà Trần Thị B và ông Lê Quang H tự nguyện nộp thay cho Ngân hàng số tiền 2.667.116 đồng. Ngân hàng không phải nộp. Đại diện Ngân hàng đã dự nộp 4.438.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005226 ngày 24/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL được hoàn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Ngọc Diễm

